

Bản án số: 101/2023/DS-PT
Ngày: 22-6-2023
*V/v Tranh chấp hợp đồng đầu nối
đường dây điện*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Văn Bình

Ông Bùi Thanh Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2022/TLPT ngày 04/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng đầu nối đường dây điện”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1962, địa chỉ tại: khu phố 3, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phương Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ: số 1148A, Huỳnh Tấn Phát, phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1982, địa chỉ: Đường số 4, khu dân cư phường E 3, phường E, Thành phố G, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH, địa chỉ: số 72 Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Do ông Nguyễn Văn H – Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn D – Phó Giám đốc kỹ thuật Công ty Điện lực Bình Phước và ông Đào Lê C - Phó Giám đốc Điện lực C (xin vắng mặt)

3.2. Bà Nguyễn Thị Hoa C, sinh năm 1964, địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Phước. (xin vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2019, đơn sửa chữa bổ sung ngày 06/01/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phương Văn T thống nhất trình bày:

Vào năm 2018, ông Nguyễn Tiến H có hợp đồng với Công ty Điện lực Miền Nam TNHH mà đại diện là Điện lực C để lắp đặt và xin cung cấp điện cho đường dây 22KV và trạm biến áp 3x25K VA được lắp đặt trên thửa đất có diện tích 19.4603,5m², thửa đất số 16, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước, diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H-00035 ngày 24/12/2008 do UBND huyện C cấp mang tên hộ bà Nguyễn Thị Hoa C và ông Nguyễn Tiến H, đấu nối từ trụ điện của công ty điện lực ở quốc lộ 14 vào tại thửa đất của ông H. Sau khi tiến hành ký hợp đồng thuê vận hành đường dây và trạm biến áp xong thì giữa ông H và ông Nguyễn Trọng P có thỏa thuận cho ông Nguyễn Trọng P đấu nối vào đường dây 22kV và trạm biến áp 3x25K VA của ông H để ông P kéo dây điện đến vị trí khu đất của ông Nguyễn Trọng P quy hoạch làm khu dân cư tọa lạc tại ấp 2, xã C, huyện D với điều kiện ông P trả cho ông H số tiền 800.000.000 đồng nhưng không được cho phép các cá nhân, doanh nghiệp khác đấu nối vào đường điện của mình mà không có sự đồng ý của ông H. Tuy nhiên, sau đó thì ông Nguyễn Trọng P đã cho rất nhiều các cá nhân và doanh nghiệp khác đấu nối vào đường điện này mà không thông qua và không có sự đồng ý của ông H.

Hiện nay ông P vi phạm nội dung thỏa thuận là cho các cá nhân, doanh nghiệp khác sử dụng ngoài phạm vi thửa đất số 160, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.025,1m² tại ấp 2, xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước và các cá nhân, doanh nghiệp khác sử dụng mà không phải là trong khu dân cư của ông Nguyễn Trọng P. Vì vậy, ông H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Trọng P thực hiện đúng thỏa thuận trong giấy thỏa thuận ngày 12/12/2018 về việc đấu nối vào đường dây điện trung áp do Trang trại SH đầu tư. Buộc ông P chấm dứt hành vi cấp điện, kéo điện cho các cá nhân, doanh nghiệp khác sử dụng ngoài phạm vi thửa đất số 160, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.025,1m² tại ấp 2, xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Vào năm 2018, ông P có thỏa thuận với ông H đấu nối vào đường dây 22kV và trạm biến áp 3x25K VA của ông H để kéo dây điện đến vị trí khu đất của ông P

quy hoạch làm khu dân cư tọa lạc tại ấp 2, xã C, huyện D và ông P có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 800.000.000 đồng (ông H đã nhận đủ số tiền này). Việc này đã thống nhất xong xuôi, ông P xác định không vi phạm thỏa thuận với ông H vì ông P không hề cho cá nhân, tổ chức nào đấu nối vào đường điện này nhưng có kéo đường dây này vào để sử dụng khu vực nhà yển cách đó khoảng 200m và hiện nay đường điện này mỗi tháng sử dụng hết vài trăm ngàn tiền điện.

Việc ông H cho rằng ông P vi phạm nội dung thỏa thuận là cho các cá nhân, doanh nghiệp khác sử dụng ngoài phạm vi thửa đất số 160, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.025,1m² tại ấp 2, xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước và các cá nhân, doanh nghiệp khác sử dụng mà không phải là trong khu dân cư thì ông P không đồng ý vì ông P không hề cho cá nhân, tổ chức nào đấu nối vào đường điện này. Vì vậy, ông P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH - Người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Lê C - Phó Giám đốc Điện lực Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Tổng công ty điện lực Miền Nam có ủy quyền cho Điện lực C ký kết hợp đồng mua bán điện cung cấp điện cho đường dây 22kV và trạm biến áp 3x25K VA được lắp đặt trên thửa đất có diện tích 19.4603,5m², thửa đất số 16, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước của ông Nguyễn Tiến H, đấu nối từ trụ điện 102 nhánh rẽ 91 B tuyến 475 D của Tổng công ty điện lực Miền Nam ở quốc lộ 14 vào tại thửa đất của ông H. Sau khi tiến hành ký hợp đồng thuê vận hành đường dây và trạm biến áp xong thì giữa ông Nguyễn Tiến H và ông Nguyễn Trọng P có thỏa thuận cho ông Nguyễn Trọng P đấu nối vào đường dây 22kV và trạm biến áp 3x25K VA của ông H để ông P kéo lắp đặt đường dây đặt trạm biến áp vào vị trí khu đất của ông Nguyễn Trọng P tọa lạc tại ấp 2, xã C, huyện D. Sau khi có văn bản thỏa thuận giữa ông H và ông P thì công ty Điện lực C đã tiến hành làm hợp đồng mua bán điện và cung cấp điện cho ông P. Đây là tài sản của ông Nguyễn Tiến H vì ông H là chủ đầu tư của đường điện trung áp này.

Đến thời điểm hiện nay, Điện lực C chỉ ký 01 hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 18/003342 ngày 18/12/2018 với ông Nguyễn Trọng P tại vị trí thửa đất nói trên. Ngoài ông Nguyễn Trọng P không có tổ chức, cá nhân nào ký hợp đồng mua bán điện với Điện lực C trên phạm vi trụ điện của ông P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoa C tại bản tự khai ngày 20 tháng 5 năm 2022 trình bày:

Theo giấy thỏa thuận ngày 12/12/2018 giữa ông Nguyễn Tiến H với ông Nguyễn Trọng P thì bà C không tham gia ký kết. Bà C không có yêu cầu độc lập, không phản tố, các vấn đề trong quan hệ tranh chấp do ông Nguyễn Tiến H quyết định. Mọi quyết định của ông H, bà C thống nhất và không có bất kỳ ý kiến gì cũng như không khiếu nại, tố cáo, phản ánh gì trong quá trình giải quyết tranh chấp. Đồng thời, bà C xin phép vắng mặt trong tất cả các giai đoạn giải quyết vụ án cho đến khi có bản án dân sự sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc buộc ông P ngắt đầu nối điện với các cá nhân, doanh nghiệp khác đầu nối vào đường điện của ông P.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/7/2022 và ngày 07/9/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu, ý kiến đã trình bày không bổ sung gì thêm; các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H làm trong thời gian luật định, hình thức và nội dung phù hợp các tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các đương sự đều thống nhất vào ngày 12/12/2018, ông H có ký hợp đồng với Công ty Điện lực để lắp đặt và xin cung cấp điện cho đường dây 22kV và trạm biến áp 3x25K VA được lắp đặt trên thửa đất có diện tích 194603.5m², thửa đất số 16, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước, diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H-00035 ngày 24/12/2008 do UBND huyện C cấp mang tên hộ bà Nguyễn Thị Hoa C và ông Nguyễn Tiến H, đầu nối từ trụ điện của công ty điện lực ở quốc lộ 14 vào tại thửa đất của ông H. Sau khi tiến hành ký hợp đồng thuê vận hành đường dây và trạm biến áp xong thì giữa ông H và ông Nguyễn Trọng P có thỏa thuận cho ông Nguyễn Trọng P đầu nối vào đường dây 22kV và trạm biến áp 3x25K VA để ông P kéo dây điện đến vị trí

khu đất của ông Nguyễn Trọng P quy hoạch làm khu dân cư tọa lạc tại ấp 2, xã C, huyện D với điều kiện ông P trả cho ông H số tiền 800.000.000 đồng.

Nội dung thỏa thuận trên đã được các bên thống nhất và thực hiện, ông H đã nhận của ông P số tiền 800.000.000 đồng và ông P đã thực hiện việc đấu nối điện từ trạm biến áp của ông H sang trụ điện của ông P tại thửa đất số 160, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã C, huyện D, đây là sự tự nguyện của các bên không vi phạm pháp luật, nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

Ông H cho rằng ông P vi phạm thỏa thuận vì đã cho rất nhiều các cá nhân và doanh nghiệp khác đấu nối vào đường điện này mà không thông qua và không có sự đồng ý của ông H. Ông P cho rằng xưởng gỗ sử dụng điện trên đường dây tải điện của ông P chứ xưởng gỗ này không có sự đấu nối sử dụng riêng, trong khi đó tại thỏa thuận ngày 12/12/2018 có nội dung: *“Ông Nguyễn Trọng P không được cho phép các cá nhân, doanh nghiệp khác đấu nối vào đường điện của mình mà không có sự đồng ý của trang trại SH...”*.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/4/2020 ghi: *“trạm biến áp 3x25KVA nằm trên thửa số 160, tờ bản đồ số 03, diện tích 1025,1m² tại ấp 2, xã C, huyện D có các cột điện có kéo dây điện đi đến các điểm khác ngoài thửa đất số 160, tờ bản đồ số 3 nêu trên nhưng chưa có ai sử dụng đường điện này”*. Tuy nhiên, tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/11/2022 thể hiện: *“Đường dây 22kv và trạm biến áp 3x25KVA nằm trên thửa số 160 có các cột điện có kéo dây điện từ trạm biến áp 3x25 KVA đi đến các điểm khác ngoài thửa số 160 nêu trên gồm có kéo dây đến 11 cây trụ điện có mắc đồng hồ điện”* cụ thể các hộ có đường dây đường đấu nối liên tục từ trụ hạ thế của ông P đến các vị trí đấu nối đồng hồ điện gồm: bà Nguyễn Thị Hồng V, ông Lê Bình T (Thửa đất số 196, tờ bản đồ số 4, tổ 6, ấp 2, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Phước); bà Phạm Thị Tuyết L (Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 04); bà Nguyễn Thị Tuyết T, ông Phạm Thành B (Thửa đất số 195, tờ bản đồ số 4); ông Nguyễn Trọng Q (Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 4); bà Nguyễn Thị T (Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 4); ông Phạm Thành L; bà Nguyễn Thị Hồng L (Thửa đất số 200, tờ bản đồ số 4); ông Trần Văn T, bà Vũ Thị L (Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 4); bà Nguyễn Thị Th (Thửa đất số 201, tờ bản đồ số 4); Ông Dương Huy H, bà Dương Thị G (Thửa đất số 117, tờ bản đồ số 3); Ông Trương Tiên H (Thửa đất số 272, tờ bản đồ số 3); bà Lê Thị Thành H (Thửa đất số 178, tờ bản đồ số 3); ông Nguyễn Trọng P (Thửa đất số 984, tờ bản đồ số 3). Như vậy, có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H vì ông P đã vi phạm nội dung thỏa thuận giữa ông H và ông P ngày 12/12/2018.

Từ những phân tích trên, HĐXX có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc buộc ông P ngắt đấu nối điện với các cá nhân, doanh nghiệp khác đấu nối vào đường điện của ông P, sửa bản án sơ thẩm.

Đối với quyền và lợi ích hợp pháp của những cá nhân, doanh nghiệp sử dụng điện trên các thửa đất có đầu nối đường dây điện của ông P cần tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông H được chấp nhận nên ông không phải chịu.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi bổ sung năm 2012; khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 244, 266, 267, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến H.

Buộc ông Nguyễn Trọng P phải tách đầu nối điện với các cá nhân, doanh nghiệp đấu nối vào đường điện của ông P. Cụ thể: bà Nguyễn Thị Hồng V, ông Lê Bình T (Thửa đất số 196, tờ bản đồ số 4, tổ 6, ấp 2, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Phước); bà Phạm Thị Tuyết L (Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 04); bà Nguyễn Thị Tuyết T, ông Phạm Thành B (Thửa đất số 195, tờ bản đồ số 4); ông Nguyễn Trọng Q (Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 4); bà Nguyễn Thị T (Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 4); ông Phạm Thành L; bà Nguyễn Thị Hồng L (Thửa đất số 200, tờ bản đồ số 4); ông Trần Văn T, bà Vũ Thị L (Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 4); bà Nguyễn Thị Th (Thửa đất số 201, tờ bản đồ số 4); Ông Dương Huy H, bà Dương Thị G (Thửa đất số 117, tờ bản đồ số 3); Ông Trương Tiên H (Thửa đất số 272, tờ bản đồ số 3); bà Lê Thị Thành H (Thửa đất số 178, tờ bản đồ số 3); ông Nguyễn Trọng P (Thửa đất số 984, tờ bản đồ số 3) và các hộ có đường dây đường đấu nối liên tục từ trụ hạ thế của ông P đến các vị trí đấu nối đồng hồ điện.

Đối với quyền và lợi ích hợp pháp của những cá nhân, doanh nghiệp sử dụng điện trên các thửa đất có đầu nối đường dây điện của ông P cần tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông H không phải chịu. Hoàn trả cho ông H số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004054 ngày 14/2/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D (thị xã D) tỉnh Bình Phước.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông H không phải chịu. Hoàn trả cho ông H số tiền 300.000 đồng, tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011923 ngày 07/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D (thị xã D) tỉnh Bình Phước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga